

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần FECON ;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần FECON ngày /06/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và định hướng năm 2020.
3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2019 (trên báo cáo Công ty mẹ)	205.492.190.718	
<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2019</i>	<i>193.275.456.305</i>	
Phân phối lợi nhuận năm 2020, trong đó:	177.521.523.391	
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	38.655.091.261	20% LNST 2019
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	19.327.545.630	10% LNST 2019
- Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt	59.769.446.500	5 % VDL(*)

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	
- Chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu	59.769.440.000 (**)	5 % VĐL(*)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	27.970.667.327	

(*) Vốn Điều lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chia cổ tức. Vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm chia cổ tức là: 1.195.388.930.000 đồng tương ứng với 119.538.893 cổ phần.

(**) Được tính bằng 5% tổng số lượng cổ phần chia cổ tức sau làm tròn dự kiến là 5.976.944 cổ phần (số lượng cổ phần lẻ trước làm tròn là 5.976.944,65 cổ phần) nhân với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ.

5. Thông qua quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

5.1. Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (trđ/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao năm 2019
			Thành viên chuyên trách	Thành viên không chuyên trách		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	150	-	12	1.800
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	90	-	12	1.080
3	Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực	90	-	12	1.080
4	Nguyễn Hữu Thái Hòa	Ủy viên	-	30	12	360
5	Hà Thế Lộng	Ủy viên	-	30	12	360
6	Nguyễn Song Thanh	Ủy viên	-	30	12	360
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên	-	30	12	360
8	Phạm Trung Thành	Ủy viên	-	30	12	360
9	Satoyuki Yamane	Ủy viên	-	30	12	360
Tổng cộng (I)						6.120
BAN KIỂM SOÁT						
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	90	-	12	1.080
2	Trần Công Tráng	Thành viên	-	30	12	360
3	Nguyễn Tiến Thành	Thành viên	-	30	12	360
Tổng cộng (II)						1.800
TỔNG CỘNG (I) và (II)						7.920

¹ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

² Tính từ tháng 05/2019 đến hết tháng 04/2020.

5.2. Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019

Trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty để thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 số tiền bằng **0.9%** Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2019, tương đương với số tiền là **1.740.000.000** (Một tỷ bảy trăm bốn mươi triệu đồng).

Thời gian chi trả thưởng: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

6.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tăng trưởng (%)
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	1.852	2.500	35,0%
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	3.092	4.000	29,4%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	193	106	-44,7%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	212	233	10,1%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	201	195	-2,5%
EPS hợp nhất	Đồng/CP	1.863	1.636	-14,1%

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Không quá 30% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Cổ tức (% Vốn Điều lệ thực tế)	Không quá 10% Vốn điều lệ (bằng tiền hoặc cổ phần)

7. Thông qua mức tiền lương /thù lao và mức thưởng dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

7.1. Mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (trđ/người/tháng) ³	Số tháng áp dụng (tháng) ⁴	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị	09			6.120
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	150	12	1.800
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	90	12	2.160
3	Ủy viên HĐQT	06	30	12	2.160
II	Ban Kiểm soát	03			1.800
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01	90	12	1.080

³ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân

⁴ Áp dụng từ tháng 5/2020 đến hết tháng 4/2021

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (trđ/người/tháng) ³	Số tháng áp dụng (tháng) ⁴	Thành tiền
2	Thành viên Ban Kiểm soát	02	30	12	720
TỔNG CỘNG					7.920

Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

7.2. Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2020 thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát số tiền bằng **1,5%** Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty mẹ.

8. Thông qua phương án phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2019 và tăng Vốn Điều lệ sau phát hành như sau:

8.1. Phương án phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2019 và tăng vốn điều lệ sau phát hành

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng;
- Lý do và mục đích phát hành: Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5% VDL;
- Nguồn vốn: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2019 theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2019 của Công Ty Cổ Phần FECON;
- Thời gian thực hiện: trong năm 2020 sau khi có phê duyệt của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Thời điểm cụ thể giao cho Hội đồng quản trị quyết định và tổ chức thực hiện;
- Tỷ lệ phát hành: 100:5, tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 5%/cổ phiếu (tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 100 quyền được nhận 5 cổ phiếu phát hành thêm). Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng;
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Việc phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông sở hữu 1.050 cổ phiếu, cổ đông sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là $1.050 \times 5\% = 52,5$ cổ phiếu. Tuy nhiên, sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu cổ đông sẽ nhận được là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 5.976.944 cổ phần (Năm triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm bốn mươi bốn) cổ phần;
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 59.769.440.000 VNĐ (Năm mươi chín tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng);
- Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến là: 1.255.158.370.000 VNĐ (Một nghìn hai trăm năm mươi tám tỷ, một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng);

- k. Số lượng cổ phần phát hành và số vốn điều lệ đăng ký tăng trên thực tế:
- l. Do việc phân bổ cổ phần trả cổ tức được thực hiện theo phương thức làm tròn xuống, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) của từng cổ đông sẽ bị hủy bỏ, nên tổng số lượng cổ phần phát hành thực tế/số vốn điều lệ tăng thực tế có thể sẽ thấp hơn số lượng cổ phần phát hành dự kiến/số vốn điều lệ tăng dự kiến và được xác định cụ thể tại: Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của công ty và Văn bản chấp thuận kết quả phát hành của Ủy ban chứng khoán nhà nước; và
- m. Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2019 sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

8.2. Ủy quyền cho hội đồng quản trị tiến hành việc phát hành và tăng vốn:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và thực hiện các việc sau:

- a. Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- b. Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- c. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- d. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- e. Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua;
- f. Quyết định các nội dung chi tiết để triển khai việc tăng vốn điều lệ cũng như thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phần; và
- g. Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

9. Thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược và tăng Vốn Điều lệ sau phát hành như sau:

Thông qua việc không tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược theo Nghị quyết số 33/2017/NQ/ĐHĐCĐ.FECON ngày 19/08/2017, đồng thời thông qua Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ mới cho nhà đầu tư chiến lược như sau:

9.1. Phương án phát hành

1. Tên cổ phần	:	Cổ phần Công ty Cổ phần FECON
----------------	---	-------------------------------

2. Loại cổ phần phát hành	:	Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng												
3. Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng												
4. Số lượng cổ phần phát hành dự kiến	:	32.000.000 cổ phần												
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	320.000.000.000 đồng (ba trăm hai mươi tỷ đồng)												
6. Tổng giá trị phát hành dự kiến tối thiểu	:	480.000.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi tỷ đồng)												
7. Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành												
8. Mục đích chào bán:	:	Tăng nguồn vốn chủ sở hữu để nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động tạo cơ sở phát triển bền vững, an toàn hiệu quả, thực hiện thành công chiến lược phát triển 2020-2025 của FECON, cụ thể: (i) Đầu tư tăng vốn các công ty con trong lĩnh vực thi công và đầu tư năng lượng; (ii) Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của FECON; <table> <tr> <th>STT</th><th>Chi tiết mục đích sử dụng vốn</th><th>Số tiền dự kiến (Tỷ đồng)</th></tr> <tr> <td>1</td><td> Đầu tư góp vốn vào Công ty con: - Công ty Cổ phần Năng lượng FECON (FCP): 150 tỷ - Công ty Cổ phần Cọc khoan và Kết cấu ngầm FECON (FDB): 62 tỷ - Công ty Cổ phần Thi công cọc và Xây dựng FECON (FPL): 24 tỷ - Công ty Cổ phần Thi công cọc FECON số 1 (FCPL1): 42 tỷ </td><td>278</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Bổ sung Vốn lưu động Công ty mẹ</td><td>202</td></tr> <tr> <td></td><td>Tổng Cộng</td><td>480</td></tr> </table> Chi tiết mục đích sử dụng vốn như sau: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh và quyết định phương án sử dụng vốn và cân đối điều chỉnh	STT	Chi tiết mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (Tỷ đồng)	1	Đầu tư góp vốn vào Công ty con: - Công ty Cổ phần Năng lượng FECON (FCP): 150 tỷ - Công ty Cổ phần Cọc khoan và Kết cấu ngầm FECON (FDB): 62 tỷ - Công ty Cổ phần Thi công cọc và Xây dựng FECON (FPL): 24 tỷ - Công ty Cổ phần Thi công cọc FECON số 1 (FCPL1): 42 tỷ	278	2	Bổ sung Vốn lưu động Công ty mẹ	202		Tổng Cộng	480
STT	Chi tiết mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (Tỷ đồng)												
1	Đầu tư góp vốn vào Công ty con: - Công ty Cổ phần Năng lượng FECON (FCP): 150 tỷ - Công ty Cổ phần Cọc khoan và Kết cấu ngầm FECON (FDB): 62 tỷ - Công ty Cổ phần Thi công cọc và Xây dựng FECON (FPL): 24 tỷ - Công ty Cổ phần Thi công cọc FECON số 1 (FCPL1): 42 tỷ	278												
2	Bổ sung Vốn lưu động Công ty mẹ	202												
	Tổng Cộng	480												

		số tiền sử dụng trong phạm vi nguồn vốn thực tế thu được từ đợt chào bán trên cơ sở đảm bảo lợi ích Công ty và các công ty con trên cơ sở đảm bảo tối đa lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.
9. Đối tượng và tiêu chí chào bán	:	1. Số lượng nhà đầu tư: dưới 100 nhà đầu tư và đáp ứng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần FECON là 75% theo quy định pháp luật. 2. Đối tượng chào bán: + Là nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài; + Là khách hàng hoặc đối tác cam kết hỗ trợ Công ty về mặt quản lý, kỹ thuật, công nghệ, phát triển thị trường, nâng cao thương hiệu, sức cạnh tranh của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. + Có năng lực tài chính mạnh, hỗ trợ được cho Công ty về vốn. + Công ty Cổ phần FECON không phải là Công ty mẹ của các nhà đầu tư tổ chức được chào bán cổ phiếu + Công ty Cổ phần FECON và các nhà đầu tư tổ chức được chào bán cổ phiếu không phải là các công ty con của cùng một Công ty mẹ. Hình thức công ty mẹ, công ty con được quy định theo Điều 189 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014. 3. Các tiêu chí khác: Trừ trường hợp phát hành cho Nhà đầu tư tiềm năng nêu tại Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thông qua, trong các trường hợp dưới đây, HĐQT phải có văn bản báo cáo và xác định rõ nhà đầu tư được chào bán để Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: + Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; + Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên Vốn điều lệ của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.
10. Danh sách nhà đầu tư tiềm năng dự kiến	:	1. Tên Nhà đầu tư: China HarBour Engineering Company Ltd., (“CHEC”) 2. Thông tin nhà đầu tư: - CHEC là đơn vị thành viên của China Communication

		Construction (CCCC), công ty xếp hạng số 93 trong danh sách Global Fortune 500 trong năm 2019 với doanh thu đạt 88,14 tỷ USD năm 2019. - Là Công ty phát triển thị trường quốc tế chính của CCCC, CHEC có 80 chi nhánh và văn phòng đại diện trên toàn cầu tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, doanh thu năm 2019 đạt trên 12 tỷ USD. Thành lập năm 2011, mảng đầu tư của CHEC đang triển khai khoảng 224 dự án trên toàn thế giới với 4 lĩnh vực chính bao gồm Cầu cảng, Hạ tầng, Năng lượng và Phát triển Bất động sản. 3. Số lượng, tỷ lệ % sở hữu dự kiến: - Số lượng cổ phần chào bán dự kiến: 32.000.000 cổ phiếu - Giá trị theo mệnh giá: 320.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư sau khi chào bán dự kiến : 20,32%
11. Giá chào bán	:	Ủy quyền Hội đồng quản trị của Công ty quyết định nhưng không thấp hơn giá trị 15.000 đồng/cổ phần.
12. Xử lý số cổ phần không chào bán hết:	:	Số cổ phần không bán hết sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp.
13. Hạn chế chuyển nhượng	:	Thời hạn nắm giữ của cổ đông chiến lược là 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành <i>(theo quy định tại Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ)</i>
14. Chuyển nhượng quyền mua	:	Đối tác chiến lược sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác
15. Thời gian thực hiện dự kiến	:	Quý IV/2020, sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và sau khi được Ủy ban Chứng khoán thông qua

9.2. Ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng Cổ đông thông qua và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt và thực hiện các vấn đề sau:

-  Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và đơn vị Bảo lãnh phát hành.
-  Tìm kiếm, quyết định lựa chọn, đàm phán và phê duyệt các điều kiện điều khoản với các NĐT chiến lược cụ thể, và đảm bảo số lượng NĐT được chào bán phù hợp với quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ, đáp ứng các tiêu chí nêu trong Phương án phát hành;
-  Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
-  Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và

ĐHĐCĐ gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật;

-  Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
-  Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
-  Quyết định toàn bộ các nội dung đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng, cũng như tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội sau khi hoàn tất mỗi đợt phát hành;
-  Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn Điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;
-  Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công theo phương án đã được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Công ty thông qua;
-  Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
-  Thực hiện phê duyệt việc điều chỉnh thời gian phát hành dự kiến tùy theo tình hình đàm phán với các Nhà đầu tư đối với phương án phát hành cổ phần riêng lẻ cho đối tác chiến lược và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

10. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 bao gồm:

- a. Công ty TNHH KPMG;
- b. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM; và
- c. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2020. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều khoản thực hiện

- 1. Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- 2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung tại Điều 1 nếu quy định pháp luật có yêu cầu.
- 3. Hội đồng quản trị báo cáo những công việc thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tới.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp vào ngày tháng 06 năm 2020.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân, phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON./.

Nơi nhận:

- *Như Điều 3;*
- *Cổ đông Công ty;*
- *UBCKNN, HSX, VSD;*
- *Lưu: HC, TLQT, IR..*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

Phạm Việt Khoa